

Số: 3864/QĐ - UBND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt cấp bổ sung kinh phí thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học các Trường cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014; Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về: “Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp”; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLDTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp”;

Căn cứ Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017”; Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “ Phê duyệt tạm cấp kinh phí thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học các Trường cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4262/STC-HCSN ngày 03/10/2017 về việc: “Đề nghị bổ sung kinh phí thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp

theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp bổ sung kinh phí thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học các Trường cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chủ yếu sau:

1. Dự toán thực hiện năm 2016

1.1. Tổng số đối tượng hưởng chính sách: 151 người (Một trăm năm mươi một người”.

1.2. Tổng nhu cầu kinh phí năm 2016 (Đối với: 04 tháng lương, với mức lương tối thiểu là 1.150.000,0 đồng; 08 tháng lương, với mức lương tối thiểu là: 1.210.000,0 đồng) là: 1.518.648.000,0 đồng (Một nghìn tỷ, năm trăm mười tám triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

a) Kinh phí học bổng theo chính sách là: 1.326.098.000,0 đồng

b) Các khoản hỗ trợ khác theo chính sách là: 192.550.000,0 đồng.

1.3. Kinh phí đã tạm cấp năm 2016 (Theo Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 09/5/2017) là: 1.880.000.000,0 đồng.

1.4. Kinh phí thừa thiếu năm 2016 chuyển sang năm sau

a) Kinh phí còn dư tại đơn vị đã chuyển sang năm 2017 là: 804.786.000,0 đồng

b) Kinh phí còn thiếu phải bổ sung là: 443.434.000,0 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết 01 kèm theo)

2. Nhu cầu kinh phí năm 2017 để thực hiện chính sách theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ

2.1. Tổng số đối tượng hưởng chính sách là: 214 người (Hai trăm mười bốn người).

2.2. Tổng nhu cầu kinh phí năm 2017 (06 tháng lương, với mức lương tối thiểu là 1.210.000,0 đồng; 06 tháng lương, với mức lương tối thiểu là 1.300.000,0 đồng) là: 2.764.150.000,0 đồng (Hai tỷ, bảy trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong đó:

a) Kinh phí học bổng theo chính sách là: 2.600.200.000,0 đồng.

b) Các khoản hỗ trợ khác theo chính sách là: 163.950.000,0 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết số 02 kèm theo)

3. Cấp bổ sung kinh phí năm 2017 để thực hiện chính sách theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ

3.1. Nguyên tắc: Đối với các đơn vị còn dư nguồn dự toán bổ sung năm

2016 để chi trả cho chế độ chính sách nội trú chưa sử dụng chuyển sang năm 2017 tiếp tục chi không hết thì thực hiện giảm dự toán 2017 để có nguồn cấp cho đơn vị còn thiếu.

3.2. Bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện chi trả chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên năm 2017 như sau:

a) Tổng số: 2.814.428.900,0 đồng (Hai tỷ, tám trăm mười bốn triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, chín trăm đồng).

(Có phụ biểu chi tiết số 03 kèm theo)

b) Nguồn kinh phí

- Từ nguồn giảm dự toán của đơn vị (Trường Cao đẳng Nông lâm) hiện còn dư nguồn là: 411.630.000,0 đồng (Bốn trăm mười một triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

- Từ nguồn sự nghiệp giáo dục trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2017 (Dự chi chính sách) là: 2.402.798.000,0 đồng (Hai tỷ, bốn trăm lẻ hai triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng).

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ để thông báo bổ sung dự toán năm 2017 cho các đơn vị được cấp bổ sung kinh phí đợt này, đồng thời giảm dự toán năm 2017 đối với Trường Cao đẳng Nông lâm Thanh Hóa.

4.2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách của các đơn vị đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

4.3. Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng mục đích, đối tượng và thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về các quyết định của mình có liên quan.

Điều 2. Sở Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa, Trường Cao đẳng Nông lâm Thanh Hóa, Trường Cao đẳng Thể dục, thể thao Thanh Hóa, Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa, Trường Trung cấp nghề Thương mại và Du lịch Thanh Hóa, Trường Trung cấp nghề Miền núi Thanh Hóa, các ngành và đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông lâm Thanh Hóa, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Thể dục, thể thao Thanh Hóa,

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa, Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Thương mại và Du lịch Thanh Hóa, Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Miền núi Thanh Hóa, Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

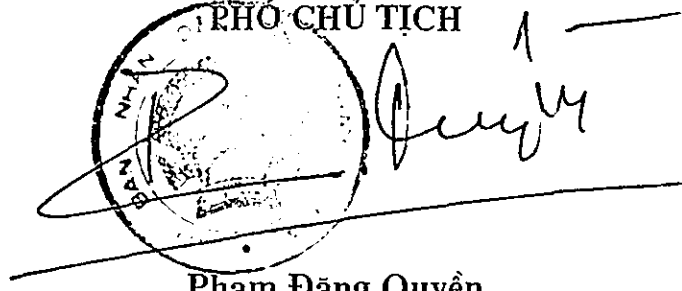


Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2017149 (15).

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

Phụ biểu 01:

TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CỦA TỈNH THANH HÓA THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ TỈNH THANH HÓA NĂM 2016
(Kèm theo Quyết định số: 3864/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Tên Huyện	Tổng số đối tượng	Trong đó						Nhu cầu kinh phí năm 2016 (4th lương 1.150; 8th lương 1.210)	Trong đó			Kinh phí còn thiếu cấp bổ sung	Kinh phí còn dự chuyển năm sau		
			HS, SV người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, thuộc hộ cận nghèo, người khuyết tật			HS, SV tốt nghiệp trường PTDTNT, HS, SV người dân tộc kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có ĐKKTXHĐBKK, vùng DTTS, biên giới, hải đảo				HS, SV người dân tộc kinh có hộ nghèo có HKTT tại vùng có ĐKKTXHĐBKK, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo	HS, SV người dân tộc kinh có hộ cận nghèo có HKTT tại vùng có ĐKKTXHĐBKK, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo	Hỗ trợ để mua đồ dùng cá nhân và đi lại			Hỗ trợ ở lại trường trong dịp tết nguyên đán	Học bổng chính sách
			HS, SV DTTS thuộc hộ nghèo	HS, SV DTTS thuộc hộ cận nghèo	HS, SV DTTS người khuyết tật	HS, SV tốt nghiệp trường PTDT nội trú	HS, SV người dân tộc kinh là người khuyết tật có HKTT tại vùng có ĐKKTXHĐBKK, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo									
Tổng cộng:		151	120	23	0	2	0	3	0	1.518.648	179.200	13.350	1.326.098	1.880.000	443.434	804.786
1	Trường Cao đẳng Y tế	21	21							330.330	27.300	3.150	299.880	79.000	251.330	
2	Trường Cao đẳng Nông lâm	15	12							86.050	15.000	4.500	66.550	682.000		595.950
3	Trường Cao đẳng Thể dục thể thao	1		1						13.060	1.200		11.860	16.000		2.940
4	Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp	38	35					3		577.104	45.900	5.700	525.504	385.000	192.104	
5	Trường Trung cấp nghề Thương mại du lịch	7	3	4						97.280	7.000		90.280	111.000		13.720
6	Trường Trung cấp nghề Miền núi	69	49	18		2				414.824	82.800		332.024	607.000		192.176

17/

Phụ biểu 02:

TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CỦA TỈNH THANH HÓA THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ TỈNH THANH HÓA NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: 3864 /QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

DVT: Nghìn đồng

TT	Tên Huyện	Tổng số đối tượng	Trong đó							Nhu cầu kinh phí năm 2017 (6th lương 1.210; 6th lương 1.300)	Trong đó		
			HS, SV người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, thuộc hộ cận nghèo, người khuyết tật			HS, SV tốt nghiệp trường PTDTNT, HS, SV người dân tộc kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có ĐKKTXHKK, vùng DTTS, biên giới, hải đảo		HS, SV người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo, thuộc hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có ĐKKTĐBKK, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo			Hỗ trợ đề mua đồ dùng cá nhân và đi lại	Hỗ trợ ở lại trường trong dịp tết nguyên đán	Học bổng chính sách
			HS, SV DTTS thuộc hộ nghèo	HS, SV DTTS thuộc hộ cận nghèo	HS, SV DTTS người khuyết tật	HS, SV tốt nghiệp trường PTDT nội trú	HS, SV người dân tộc kinh là người khuyết tật có HKTT tại vùng có ĐKKTXH khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo	HS, SV người dân tộc kinh có hộ nghèo có HKTT tại vùng có ĐKKTXH ĐBKK, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo	HS, SV người dân tộc kinh có hộ cận nghèo có HKTT tại vùng có ĐKKTXH ĐBKK, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo				
Tổng cộng:		214	168	29	0	3	0	14	0	2.764.150	157.200	6.750	2.600.200
1	Trường Cao đẳng Y tế	21	21							346.710	27.300	3.150	316.260
2	Trường Cao đẳng Nông lâm	12	12							184.320		3600	180.720
3	Trường Cao đẳng Thể dục thể thao	11	4					7		137.392	13.900		123.492
4	Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp	57	51					6		804.056	33.400		770.656
5	Trường Trung cấp nghề Thương mại du lịch	7	7							110.820	5.400		105.420
6	Trường Trung cấp nghề Miền núi	106	73	29		3		1		1.180.852	77.200		1.103.652

X/1
✓

Phụ biểu 03:

TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ NĂM 2016, 2017
 (Kèm theo Quyết định số: 3864/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Tên Huyện	Nhu cầu kinh phí năm 2017	Kinh phí còn thiếu năm 2016 đề nghị bổ sung	Kinh phí năm 2016 chuyển sang 2017 sử dụng	Kinh phí cấp bổ sung lần này	Giảm dự toán
A	B	1	2	3	4=1+2-3	5
	Tổng cộng:	2.764.150	443.434	804.786	2.814.428	411.630
1	Trường Cao đẳng Y tế	346.710	251.330		598.040	
2		184.320		595.950		411.630
3	Trường Cao đẳng Thể dục thể thao	137.392		2.940	134.452	
4	Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp	804.056	192.104		996.160	
5	Trường Trung cấp nghề Thương mại du lịch	110.820		13.720	97.100	
6	Trường Trung cấp nghề Miền núi	1.180.852		192.176	988.676	

X/ivi